TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Bùi Văn Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Minh N, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Như Y, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 24/6/2024, nguyên đơn anh Dương Minh N trình bày:

Anh N và chị Y có đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/6/2022. Thời gian đầu chung

sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không được và anh, chị đã ly thân với nhau từ tháng 3/2024 đến nay.

Về con chung: Anh N và chị Y không có con chung với nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh N yêu cầu ly hôn với chị Đặng Như Y.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Đặng Như Y: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đồng thời bị đơn có địa chỉ ở xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Dương Minh N vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đặng Như Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Dương Minh N và chị Đặng Như Y tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh N và chị Y đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, đến tháng 3/2024 thì anh, chị đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của anh N và chị Y đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho anh N được ly hôn với chị Y.

[3]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Anh N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Dương Minh N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh N được ly hôn với chị Đặng Như Y.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Dương Minh N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dương Minh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005304 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, anh N đã nộp đủ tiền án phí. Chị Đặng Như Y không chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã V, TX N;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương